



BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN LUẬT

THÁNG 05/2023



1

- [Công văn số 1297/CTBNI-TTHT ngày 19/04/2023 của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn xác định kỳ tính thuế đối với người nước ngoài lần đầu đến Việt Nam](#)

2

- [Công văn số 1586/TCT-CS ngày 04/05/2023 của Tổng cục Thuế hướng dẫn khai thuế GTGT đối với hóa đơn điện tử có ngày lập khác ngày ký](#)

3

- [Công văn số 30384/CTHN-TTHT ngày 05/05/2023 của Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn sử dụng bảng kê khi lập hoá đơn](#)

4

- [Công văn số 1647/TCT-CS ngày 10/05/2023 của Tổng cục Thuế hướng dẫn xử lý hoá đơn điện tử đã lập có sai sót](#)

5

- [Công văn số 10180/SLĐT BXH-VLATLĐ ngày 10/05/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. HCM hướng dẫn thực hiện báo cáo lao động 06 tháng đầu năm 2023](#)

6

- [Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 15/05/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang](#)

7

- [Thông báo số 2298/TB-TTKQH ngày 17/05/2023 kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng](#)

8

- [Công văn số 2121/TCT-CS ngày 29/05/2023 của Tổng cục Thuế hướng dẫn lập hóa đơn theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP](#)

Hướng dẫn xác định kỳ tính thuế đối với người nước ngoài lần đầu đến Việt Nam

Công văn số 1297/CTBNI-TTHT ngày 19/04/2023 của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh

Theo đó, trường hợp ông A là người nước ngoài được điều động sang Việt Nam làm việc. Ông A đến Việt Nam lần đầu tiên vào ngày 04/12/2022 cho mục đích khám sức khỏe và làm giấy phép lao động. Sau đó về nước đến ngày 10/02/2023 quay trở lại Việt Nam bắt đầu làm việc và nhận lương tại Công ty.

Về nguyên tắc để xác định cá nhân cư trú là có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam, trong đó ngày đến và ngày đi được tính là một (01) ngày. Cá nhân có mặt tại Việt Nam là sự hiện diện của cá nhân đó trên lãnh thổ Việt Nam.

Thời điểm ngày đầu tiên đến Việt Nam là căn cứ để xác định tình trạng cư trú của cá nhân người nước ngoài. Theo đó kể từ ngày 04/12/2022 ông A lần đầu tiên đến Việt Nam tính trong 12 tháng liên tục, nếu ông A có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên thì ông A là cá nhân cư trú tại Việt Nam. Ông A có thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm kê khai quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan Thuế,

- **kỳ tính thuế đầu tiên của ông A được xác định từ ngày 04/12/2022 đến 03/12/2023; và**
- **kỳ tính thuế thứ hai được xác định từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023.**



Hướng dẫn khai thuế GTGT đối với hóa đơn điện tử có ngày lập khác ngày ký

Công văn số 1586/TCT-CS ngày 04/05/2023 của Tổng cục Thuế

Trường hợp hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn thì nếu thời điểm ký số trên hóa đơn phát sinh cùng thời điểm hoặc sau thời điểm lập hóa đơn thì hóa đơn điện tử đã lập vẫn được xác định là **hóa đơn hợp lệ**.

- Người bán thực hiện kê khai nộp thuế GTGT **theo thời điểm lập hóa đơn**;
- Người mua thực hiện kê khai thuế **tại thời điểm nhận hóa đơn** đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ.



Hướng dẫn sử dụng bảng kê khi lập hoá đơn

Công văn số 30384/CTHN-TTHT ngày 05/05/2023 của Cục Thuế TP Hà Nội

Về nguyên tắc, các loại hàng hoá, dịch vụ đặc thù như điện, nước, dịch vụ viễn thông, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ truyền hình, dịch vụ bưu chính chuyển phát, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm được bán theo kỳ nhất định thì trên hoá đơn phải ghi cụ thể kỳ cung cấp hàng hoá, dịch vụ. Đối với các dịch vụ xuất theo kỳ phát sinh, được sử dụng bảng kê để liệt kê các loại hàng hoá, dịch vụ đã bán kèm hoá đơn; bảng kê được lưu giữ cùng hoá đơn để phục vụ kiểm tra, đối chiếu của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 6 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Theo đó, trường hợp Công ty **không kinh doanh** các hàng hoá, dịch vụ đặc thù như điện, nước, dịch vụ viễn thông, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ truyền hình, dịch vụ bưu chính chuyển phát, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm được bán theo kỳ nhất định theo quy định tại điểm a Khoản 6 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì **không được sử dụng bảng kê** để liệt kê các loại hàng hoá, dịch vụ đã bán kèm hoá đơn.



Hướng dẫn xử lý hoá đơn điện tử đã lập có sai sót

Công văn số 1647/TCT-CS ngày 10/05/2023 của Tổng cục Thuế

Theo đó, Tổng cục Thuế hướng dẫn xử lý hoá đơn điện tử đã lập có sai sót:

Trường hợp 1: Người bán lựa chọn hình thức xử lý hoá đơn đã lập bằng cách **lập hóa đơn điều chỉnh.**

Hướng xử lý: Người bán thực hiện **điều chỉnh giảm toàn bộ thông tin dòng hàng hóa bị sai và điều chỉnh tăng tương ứng dòng hàng hóa đúng** (bao gồm: tên hàng hóa dịch vụ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thuế suất, thành tiền chưa thuế).

Trường hợp 2: Người bán lựa chọn hình thức xử lý hoá đơn đã lập bằng cách **lập hóa đơn thay thế**

Hướng xử lý: Người bán **lập lại hóa đơn mới** với số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu hóa đơn và đầy đủ toàn bộ nội dung của hóa đơn cần thay thế.

Lưu ý: Đối với cả 2 trường hợp nêu trên, hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế **đều cần ghi thông tin: “Điều chỉnh/thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm...”** và trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có sai sót và người bán đã xử lý theo hình thức điều chỉnh hoặc thay thế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, sau đó lại phát hiện hóa đơn tiếp tục có sai sót thì các lần xử lý tiếp theo người bán thực hiện theo hình thức đã áp dụng khi xử lý sai sót lần đầu.



Hướng dẫn xử lý hoá đơn điện tử đã lập có sai sót

Công văn số 1647/TCT-CS ngày 10/05/2023 của Tổng cục Thuế

Trường hợp 3: Trường hợp doanh nghiệp lập hóa đơn điện tử bị sai (gọi là hóa đơn F0), sau đó doanh nghiệp lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế (gọi là hóa đơn F1 điều chỉnh/thay thế cho hóa đơn F0) và phát hiện hóa đơn F1 vẫn bị sai thì:

- **Nếu lựa chọn phương pháp điều chỉnh:** Doanh nghiệp lập hóa đơn F2 điều chỉnh cho hóa đơn F0 (lúc này hóa đơn F0 đã bị điều chỉnh bởi hóa đơn F1).
- **Nếu lựa chọn phương pháp thay thế:** Doanh nghiệp lập hóa đơn F2 thay thế cho hóa đơn F1 (lúc này hóa đơn F0 đã bị thay thế bởi hóa đơn F1).



Hướng dẫn xử lý hóa đơn điện tử đã lập có sai sót

Công văn số 1647/TCT-CS ngày 10/05/2023 của Tổng cục Thuế

Trường hợp 4: Đối với hóa đơn đã lập theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính có sai sót (tức: theo các quy định trước đây), doanh nghiệp lập hóa đơn thay thế theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính thì thống nhất ý kiến của Cục thuế về việc doanh nghiệp:

- **không phải** hủy hóa đơn đã lập theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010;
- **không phải** gửi báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn
- **người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu 04/SS-HĐĐT** ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Lưu ý về việc gửi Mẫu 04/SS-HĐĐT:

- Trường hợp DN thực hiện xử lý hóa đơn có sai sót theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và khoản 6 Điều 12 Thông tư số 78/2021/TT-BTC thì DN gửi Mẫu 04/SS-HĐĐT đến cơ quan thuế.
- Trường hợp xử lý hóa đơn có sai sót theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì người nộp thuế **không phải gửi** thông báo sai sót theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT đến cơ quan thuế.



Hướng dẫn thực hiện báo cáo lao động 06 tháng đầu năm 2023

Công văn số 10180/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 10/05/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. HCM

Theo đó, để triển khai thực hiện Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. HCM hướng dẫn thực hiện báo cáo tình hình sử dụng lao động, như sau:

- 1. Đối tượng thực hiện báo cáo:** Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức có sử dụng lao động và có trụ sở, địa điểm hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (*gọi tắt là đơn vị*).
- 2. Nội dung báo cáo:** Báo cáo tình hình sử dụng lao động 06 tháng đầu năm 2023 theo Mẫu số 01/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.
- 3. Hình thức nộp báo cáo:** Đơn vị có thể lựa chọn một trong hai hình thức sau:
 - 3a- Nộp tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia:** Đơn vị thực hiện “*Thủ tục liên thông đăng ký điều chỉnh đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN và báo cáo tình hình sử dụng lao động*” tại Cổng thông tin điện tử: <https://dichvucong.gov.vn/>
 - 3b- Nộp tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:** Truy cập vào link Google Form hoặc quét mã QR code tại công văn đính kèm này.
- 4. Thời hạn nộp báo cáo:** hoàn thành gửi báo cáo trên Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc gửi trực tuyến về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 05/06/2023**.



Tăng lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 15/05/2023 của Chính phủ

Kể từ ngày 01/07/2023, mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công viên chức nhà nước sẽ được điều chỉnh tăng từ 1.490.000 lên **1.800.000 đồng/tháng**.

Theo đó, mức trần đóng BHXH, BHYT (bằng 20 lần tháng lương cơ sở) sẽ tăng từ mức 29.800.000 lên **36.000.000 đồng/tháng**.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ **01/07/2023**, thay thế cho Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/05/2019 của Chính phủ.



Dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng

Thông báo số 2298/TB-TTKQH ngày 17/05/2023 kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội **thống nhất phạm vi áp dụng chính sách giảm GTGT như đã được quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15** ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Cũng theo Nghị quyết 43/2022/QH15: *Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (còn 8%), **trừ** một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.*

Thời gian áp dụng Nghị quyết **từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023.**



Hướng dẫn lập hóa đơn theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP

Công văn số 2121/TCT-CS ngày 29/05/2023 của Tổng cục Thuế

Theo đó, Tổng cục Thuế hướng dẫn:

- i. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP, sau ngày 31/12/2022 phát hiện có sai sót phải lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế mà không ảnh hưởng tới tiền hàng và thuế GTGT phải nộp hoặc điều chỉnh giá tính thuế thì hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế áp dụng thuế suất thuế GTGT 8%; Trường hợp sai sót về số lượng hàng hóa dẫn đến sai sót về tiền hàng và thuế GTGT thì hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế áp dụng thuế suất thuế GTGT theo quy định tại thời điểm lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế.
- ii. Trường hợp hàng hóa đã mua trước 01/01/2023 với thuế suất 8%, sau ngày 31/12/2022 người mua trả lại hàng hóa do không đúng quy cách, chất lượng, thì người bán lập hóa đơn hoàn trả hàng hóa để điều chỉnh giảm hoặc thay thế hóa đơn đã lập với thuế suất thuế GTGT 8%, người bán và người mua có thỏa thuận ghi rõ hàng bán trả lại.



Hướng dẫn lập hóa đơn theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP

Công văn số 2121/TCT-CS ngày 29/05/2023 của Tổng cục Thuế

- iii. Trường hợp cơ sở kinh doanh áp dụng hình thức chiết khấu thương mại dành cho khách hàng và đối với các khoản chiết khấu thương mại của hàng hóa được giảm thuế GTGT với thuế suất 8% đã bán trong năm 2022 nhưng từ 01/01/2023 mới xuất hóa đơn thể hiện nội dung chiết khấu thương mại thì:
- Trường hợp số tiền chiết khấu được lập vào lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp theo sau ngày 31/12/2022 thì số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được tính điều chỉnh ở nội dung giá tính thuế, thuế suất thực hiện theo phát luật hiện hành tại thời điểm lập hóa đơn.
 - Trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu sau ngày 31/12/2022 thì người bán lập hóa đơn điều chỉnh và áp dụng thuế suất thuế GTGT 8% tại thời điểm bán hàng.



Hướng dẫn lập hóa đơn theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP

Công văn số 2121/TCT-CS ngày 29/05/2023 của Tổng cục Thuế

iv. Trường hợp cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (thuộc đối tượng giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP) nhưng sau ngày 31/12/2022 cơ sở kinh doanh mới lập hóa đơn đối với doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ phát sinh từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022 và hoạt động xây dựng, lắp đặt có thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền, được xác định từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022 nhưng sau ngày 31/12/2022, cơ sở kinh doanh mới lập hóa đơn đối với doanh thu xây dựng, lắp đặt đã nghiệm thu, bàn giao thì thuộc trường hợp lập hóa đơn không đúng thời điểm, được áp dụng giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ và bị xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi lập hoá đơn không đúng thời điểm.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp	CTLD	Công ty liên doanh
TNCN	Thuế thu nhập cá nhân	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
GTGT	Thuế GTGT	UBND	Ủy ban Nhân dân
TNT	Thuế nhà thầu	BTC	Bộ Tài Chính
TSCĐ	Tài sản cố định	BCT	Bộ Công Thương
TCT	Tổng Cục Thuế	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
DNCX	Doanh nghiệp chế xuất	BKHĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
KCX	Khu chế xuất	CV	Công văn
SDĐNN	Sử dụng đất nông nghiệp	NHNN	Ngân hàng Nhà nước
KCN	Khu công nghiệp	NTNN	Nhà thầu nước ngoài



THANK YOU



Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh



Lầu 8, Tòa nhà Central Park, số 208 Nguyễn Trãi, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM



(028) 3821 0375



(028) 3821 0376



info@vinabookkeeping.com



www.vinabookkeeping.com/



Văn phòng Hà Nội



Tầng 12, Tòa nhà 148 Tower, số 148 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội



(024) 3795 4295
hoặc (024) 3795 4296



(024) 3795 4293



info@vinabookkeeping.com



www.vinabookkeeping.com/

- **CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN VINA (VINA BOOKKEEPING)** là một Công ty tư vấn cấp trung tại Việt Nam, chuyên cung cấp các dịch vụ kế toán, thuế, tư vấn và dịch vụ cho thuê nhân sự. Chúng tôi cam kết thực thi sứ mệnh Chất lượng dịch vụ là trên hết (Quality First) và tinh thần Phục vụ tận tâm (Omotenashi) xuyên suốt.
- Năm 2018, 2019 **VINA BOOKKEEPING** vinh dự được Bộ Tài chính Việt Nam xếp hạng thuộc top 10 Công ty kế toán lớn nhất Việt Nam.
- Hiện tại, chúng tôi có văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội với tổng số nhân viên hơn 45 người (trong đó có 9 người có giấy phép hành nghề kế toán do Bộ Tài chính cấp và 13 người có giấy phép hành nghề đại lý thuế do Tổng cục Thuế cấp).
- Khách hàng chính của chúng tôi là các doanh nghiệp Nhật Bản và FDI tại Việt Nam, bao gồm cả các khách hàng có công ty mẹ được niêm yết tại Nhật Bản.
- **CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN VINA (VINA BOOKKEEPING)** là thành viên của **I-GLOCAL GROUP**.

© Bản quyền thuộc về **CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN VINA**
Tất cả quyền được bảo lưu

Ấn phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về kế toán, thuế hay những nội dung chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.